

TỔNG CÔNG TY SONADEZI
CÔNG TY CP CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1223 /CN-TCKT
V/v giải trình biến động lợi nhuận sau thuế
TNDN 9 tháng năm 2026 so với 9 tháng năm
2025.

Đồng Nai, ngày 20 tháng 10 năm 2026

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tổ chức niêm yết: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI
2. Mã chứng khoán niêm yết: DNW

Thực hiện Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai giải trình tình hình biến động lợi nhuận sau thuế TNDN 9 tháng năm 2026 tăng hơn 10% so với lợi nhuận sau thuế TNDN 9 tháng năm 2025 như sau:

STT	Nội dung	9 tháng Năm 2026	9 tháng Năm 2025	Chênh lệch	% Chênh lệch
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN của BCTC riêng	254.903.955.433	197.878.375.954	57.025.579.479	28,82%
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN của BCTC hợp nhất	267.452.303.208	207.716.638.341	59.735.664.867	28,76%

Nguyên nhân biến động lợi nhuận sau thuế TNDN của BCTC riêng:

1. Doanh thu và thu nhập khác 9 tháng năm 2026 đạt 963.231.915.489 đồng, tăng 69.121.198.655 đồng so với doanh thu và thu nhập khác cùng kỳ năm 2025 (đạt 894.110.716.834 đồng), tương ứng mức tăng là 7,73%.

Biến động các khoản doanh thu như sau:

Nội dung	9 tháng Năm 2026	9 tháng Năm 2025	Chênh lệch	% tăng/ (giảm)
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	904.047.655.543	851.406.490.991	52.641.164.552	6,18%
Doanh thu tài chính	52.197.606.080	37.273.051.138	14.924.554.942	40,04%
Thu nhập khác	6.986.653.866	5.431.174.705	1.555.479.161	28,64%
TỔNG CỘNG	963.231.915.489	894.110.716.834	69.121.198.655	7,73%

Nguyên nhân chủ yếu:

+ Doanh thu cung cấp nước 9 tháng năm 2026 đạt 868.953.126.295 đồng so với 9 tháng năm 2025 đạt 829.838.646.876 đồng, tăng 39.114.479.419 đồng.

+ Doanh thu tài chính tăng 14.924.554.942 đồng, tương ứng mức tăng 40,04%, do năm nay phát sinh khoản lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá số dư nợ vay bằng ngoại tệ nhưng năm trước không phát sinh.

2. Tổng chi phí 9 tháng năm 2026 của Công ty đạt 676.279.614.683 đồng, so với cùng kỳ năm 2025 là 675.294.561.825 đồng tăng không đáng kể số tiền là 985.052.858 đồng, tương ứng mức tăng là 0,15%.



Biến động các khoản chi phí như sau:

Nội dung	9 tháng Năm 2026	9 tháng Năm 2025	Chênh lệch	% tăng/ (giảm)
Giá vốn bán hàng	546.815.791.174	510.788.638.661	36.027.152.513	7,05%
Chi phí tài chính	23.374.614.244	69.467.669.917	(46.093.055.673)	-66,35%
Chi phí bán hàng	50.380.890.366	49.386.279.220	994.611.146	2,01%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	53.455.900.636	43.658.876.136	9.797.024.500	22,44%
Chi phí khác	2.252.418.263	1.993.097.891	259.320.372	13,01%
TỔNG CỘNG	676.279.614.683	675.294.561.825	985.052.858	0,15%

Chủ yếu tại Chi phí tài chính giảm 46.093.055.673 đồng, tương ứng mức giảm 66,35%, do năm trước phát sinh khoản lỗ chênh lệch tỷ giá đánh giá số dư nợ vay bằng ngoại tệ nhưng năm nay không phát sinh.

Tổng hợp các ảnh hưởng chủ yếu trên đã làm cho lợi nhuận sau thuế TNDN 9 tháng năm 2026 tăng 57.025.579.479 đồng so với cùng kỳ năm 2025, tương ứng mức tăng 28,82%.

Nguyên nhân biến động lợi nhuận sau thuế TNDN của BCTC hợp nhất:

1. Tổng doanh thu và thu nhập khác 9 tháng năm 2026 của công ty mẹ và các công ty con đạt 1.099.389.585.210 đồng, tăng 77.879.205.616 đồng so với doanh thu và thu nhập khác cùng kỳ năm 2025 (đạt 1.021.510.379.594 đồng), tương ứng mức tăng là 7,62%.

Biến động các khoản doanh thu như sau:

Nội dung	9 tháng Năm 2026	9 tháng Năm 2025	Chênh lệch	% tăng/ (giảm)
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.041.308.702.715	988.916.350.667	52.392.352.048	5,30%
Doanh thu tài chính	46.339.745.844	22.754.348.341	23.585.397.503	103,65%
Thu nhập khác	11.741.136.651	9.839.680.586	1.901.456.065	19,32%
TỔNG CỘNG	1.099.389.585.210	1.021.510.379.594	77.879.205.616	7,62%

Nguyên nhân chủ yếu:

+ Doanh thu cung cấp nước 9 tháng năm 2026 đạt 1.001.244.889.845 đồng so với 9 tháng năm 2025 đạt 961.778.553.236 đồng, tăng 39.466.336.609 đồng.

+ Doanh thu tài chính tăng 23.585.397.503 đồng, tương ứng mức tăng 103,65% do năm nay phát sinh khoản lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá số dư nợ vay bằng ngoại tệ nhưng năm trước không phát sinh tại Công ty mẹ.

2. Tổng chi phí 9 tháng năm 2026 của công ty mẹ và các công ty con đạt 799.838.746.857 đồng, so với cùng kỳ năm 2025 là 791.242.317.462 đồng tăng 8.596.429.395 đồng, tương ứng mức tăng là 1,09%.

Biến động các khoản chi phí như sau:

Nội dung	9 tháng Năm 2026	9 tháng Năm 2025	Chênh lệch	% tăng/ (giảm)
Giá vốn bán hàng	649.033.345.747	605.331.296.598	43.702.049.149	7,22%
Chi phí tài chính	23.374.614.244	69.467.669.917	(46.093.055.673)	-66,35%
Chi phí bán hàng	57.054.905.487	57.106.036.418	(51.130.931)	-0,09%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	65.073.882.468	55.950.449.686	9.123.432.782	16,31%
Chi phí khác	5.301.998.911	3.386.864.843	1.915.134.068	56,55%
TỔNG CỘNG	799.838.746.857	791.242.317.462	8.596.429.395	1,09%

Chủ yếu tại Chi phí tài chính giảm 46.093.055.673 đồng, tương ứng mức giảm 66,35%, do năm trước phát sinh khoản lỗ chênh lệch tỷ giá đánh giá số dư nợ vay bằng ngoại tệ nhưng năm nay không phát sinh tại Công ty mẹ.

Tổng hợp các ảnh hưởng trên đã làm cho lợi nhuận sau thuế TNDN 9 tháng năm 2026 tăng 59.735.664.867 đồng so với cùng kỳ năm 2025, tương ứng mức tăng 28,76%.

Trên đây là giải trình của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai, kính trình Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội xem xét.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BGĐ;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu VT.TCKT



Trần Văn Nguyên

CÔNG TY
CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC
ĐỒNG NAI

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI
DN: cn=CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI, c=VN
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2026-10-22 08:18+07:00

